TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 489/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 27 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 593/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Anh **Đào Văn T**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: căn C chung cư V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Đỗ Thị X**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Nơi cư trú: căn C chung cư V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/9/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải và bản thân anh chị cũng tìm mọi biện pháp tích cực hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh T và chị X đã sống ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Nay anh T và chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh T và chị X là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Thị X xác nhận anh chị có 02 con chung là Đào Quang A, sinh ngày 18/12/2016 và Đào Ánh D, sinh ngày 20/7/2021.

Khi ly hôn, anh T và chị X thống nhất thỏa thuận chị X là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Đào Quang A, sinh ngày 18/12/2016 và cháu Đào Ánh D, sinh ngày 20/7/2021; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng/02 cháu (mỗi cháu là 3.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị X là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Thị X xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Thị X xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Đào Văn T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 19 tháng 8 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn T và chị Đỗ Thị X.

- **Về con chung**: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Thị X xác nhận anh chị có 02 con chung là Đào Quang A, sinh ngày 18/12/2016 và Đào Ánh D, sinh ngày 20/7/2021.

Anh Đào Văn T và chị Đỗ Thị X thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu Đào Quang A, sinh ngày 18/12/2016 và cháu Đào Ánh D, sinh ngày 20/7/2021 cho chị Đỗ Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đào Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng/02 cháu (mỗi cháu là 3.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đào Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung**: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Thị X xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Thị X xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đào Văn T chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0033536 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (GCNKH số 85 ngày 24/9/2015);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.